

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỮU LŨNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Hải Đoàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Tuấn Anh.

Ông Nguyễn Thế Độ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lê Thị X, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

**- Bị đơn:** Hà Hoàng A; sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 6 năm 2022, trong quá trình tổ tụng nguyên đơn chị Lê Thị X trình bày:

Chị Lê Thị X và anh Hà Hoàng A trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương; ngày 08/01/2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian, đến khoảng cuối năm 2016, hai vợ chồng chuyển vào miền Nam sinh sống thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do anh Hà Hoàng A thường xuyên uống

rượu, say xỉn, không phụ giúp vợ chăm sóc con cái. Đến đầu năm 2018, do kinh tế khó khăn, hai vợ chồng đã về nhà tại thôn Đồng Tiến, xã Hòa Sơn để sinh sống nhưng anh Hoàng A vẫn chứng nào tật đấy, mặc dù được hai bên gia đình khuyên nhủ nhưng vẫn không chịu bỏ rượu nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, không hóa giải được. Năm 2019, anh Hoàng A bỏ nhà đi làm ăn, không rõ là đi đâu, làm gì; chị X có khuyên anh Hoàng A về làm gần nhà để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng anh Hoàng A chỉ hứa mà không về, chỉ thi thoảng mới về nhà thăm con. Do đó, hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn ai quan tâm đến ai, người nào biết bốn phận người đó. Thậm chí, trước khi viết đơn ly hôn, chị X đã nói chuyện nhưng anh Hoàng A không đồng ý về ở cùng vợ con nữa mà nhất trí ly hôn. Nay xác định không còn tình cảm vợ chồng nên chị Lê Thị X yêu cầu được ly hôn với anh Hà Hoàng A.

Về con chung, vợ chồng có 01 người con chung cháu Hà D, sinh ngày 01/10/2015, hiện đang ở với mẹ. Khi ly hôn chị Lê Thị X yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Hà Hoàng A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung không có

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hà Hoàng A đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập họp lệ nhưng anh Hà Hoàng A không hợp tác nên không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chị Lê Thị X được ly hôn với anh Hà Hoàng A. Về nuôi con: Chị X được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi, anh Hà Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt. Tuy nhiên, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị X và anh Hà Hoàng A đăng ký kết hôn ngày 08/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình hôn nhân tồn tại cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau; từ năm 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bốn phận của người đó. Mâu thuẫn vợ chồng ở trên phù hợp với biên bản xác minh ngày 01/8/2022 của Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng

đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị X và anh Hà Hoàng A có 01 người con chung cháu Hà D, sinh ngày 01/10/2015. Xét về điều kiện nuôi con, từ khi ly thân năm 2019 đến nay, chị Lê Thị X một mình nuôi con chung; quá trình giải quyết vụ án anh Hà Hoàng A không hợp tác, không có ý kiến, nguyện vọng về việc được nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị X. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nguyên đơn chưa yêu cầu nên bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Lê Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị X được ly hôn với anh Hà Hoàng A.

**2. Về con chung:** Chị Lê Thị X và anh Hà Hoàng A có 01 người con chung cháu Hà D, sinh ngày 01/10/2015. Sau khi ly hôn, chị Lê Thị X được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hà Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị X chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung:** Không có.

**4. Về án phí:** Chị Lê Thị X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Lê Thị X đã nộp

300.000 đồng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004290 ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**5. Quyền kháng cáo:** Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Hải Đoàn**